**ĐỀ THI TỰ LUẬN**

**Môn thi: 123  
Thời gian làm bài: 123**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

# PHÂN BỔ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ  
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu  
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng  
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích  
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá  
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

# CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

## Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học theo tài liệu Tâm lý học đại cương. **(0.48 điểm)**

**Trả lời:**

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý. Tâm lý học nghiên cứu sự hình thành, vận hành và phát triển của hoạt động tâm lý.

## Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 2:** Giải thích bản chất của tâm lý theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng. **(0.95 điểm)**

**Trả lời:**

Bản chất của tâm lý theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng khẳng định rằng tâm lý người là sự phản ánh hiện thực khách quan vào não người thông qua chủ thể. Tâm lý mang bản chất xã hội và có tính lịch sử. Sự phản ánh này diễn ra từ đơn giản đến phức tạp, và phản ánh tâm lý là một phản ánh đặc biệt, tạo ra "hình ảnh tâm lý" về thế giới. Hình ảnh tâm lý mang tính sinh động, sáng tạo và chịu ảnh hưởng của chủ thể, thể hiện sự khác biệt trong cách mỗi người nhận thức thế giới.

## Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 3:** Hãy vận dụng kiến thức về bản chất và chức năng của tâm lý học để minh họa cách mà các hiện tượng tâm lý có thể ảnh hưởng đến hành vi của con người trong một tình huống cụ thể trong cuộc sống hàng ngày. **(1.43 điểm)**

**Trả lời:**

Trong cuộc sống hàng ngày, các hiện tượng tâm lý như quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí có thể ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi của con người. Ví dụ, khi một học sinh chuẩn bị cho kỳ thi, quá trình nhận thức giúp họ hiểu và ghi nhớ kiến thức. Nếu học sinh cảm thấy lo lắng (quá trình xúc cảm), điều này có thể dẫn đến hành vi không tập trung hoặc bỏ lỡ thông tin quan trọng. Ngược lại, nếu họ có động lực cao (quá trình ý chí), họ sẽ nỗ lực học tập hơn, dẫn đến kết quả tốt hơn trong kỳ thi. Như vậy, bản chất và chức năng của tâm lý học cho thấy rằng các hiện tượng tâm lý không chỉ phản ánh thực tế mà còn định hướng và điều chỉnh hành vi của con người trong các tình huống cụ thể.

## Cấp độ 4 - Phân tích

**Câu 4:** Phân tích và giải thích mối quan hệ giữa các yếu tố tâm lý học, triết học và các ngành khoa học tự nhiên trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người. **(1.9 điểm)**

**Trả lời:**

Mối quan hệ giữa tâm lý học, triết học và các ngành khoa học tự nhiên trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người được thể hiện như sau:  
  
1. \*\*Tâm lý học và triết học\*\*: Tâm lý học có quan hệ chặt chẽ với triết học, vì triết học cung cấp các nền tảng lý thuyết và phương pháp luận để hiểu bản chất của tâm lý con người.  
  
2. \*\*Tâm lý học và khoa học tự nhiên\*\*: Tâm lý học cũng có mối liên hệ chặt chẽ với các ngành khoa học tự nhiên, vì nó nghiên cứu các hiện tượng tâm lý dựa trên các quy luật tự nhiên, như sự tác động của thế giới khách quan vào não bộ con người.  
  
3. \*\*Tâm lý học và khoa học xã hội\*\*: Tâm lý học gắn bó hữu cơ với các khoa học xã hội và nhân văn, giúp giải thích các hiện tượng tâm lý trong bối cảnh xã hội và lịch sử, từ đó làm sáng tỏ các mối quan hệ xã hội và văn hóa ảnh hưởng đến tâm lý con người.  
  
Tóm lại, sự kết hợp giữa tâm lý học, triết học và các ngành khoa học tự nhiên tạo ra một cái nhìn toàn diện và sâu sắc về các hiện tượng tâm lý của con người.

## Cấp độ 5 - Đánh giá

**Câu 5:** Đánh giá sự liên kết giữa tâm lý học với các ngành khoa học khác và phê bình những hạn chế trong việc áp dụng các kiến thức này vào thực tiễn cuộc sống. **(2.38 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học có mối liên hệ chặt chẽ với nhiều ngành khoa học khác. Cụ thể, nó liên kết với triết học, các ngành khoa học tự nhiên, cũng như các khoa học xã hội và nhân văn. Sự liên kết này giúp tâm lý học phát triển và giải thích các hiện tượng tâm lý một cách khoa học, đồng thời góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người.  
  
Tuy nhiên, việc áp dụng các kiến thức tâm lý học vào thực tiễn cuộc sống vẫn gặp một số hạn chế. Một trong những hạn chế chính là sự phức tạp và đa dạng của các hiện tượng tâm lý, khiến cho việc nghiên cứu và áp dụng trở nên khó khăn. Bên cạnh đó, tâm lý con người mang tính chủ thể, do đó các phương pháp nghiên cứu cần phải chú ý đến đặc điểm riêng của từng cá nhân, điều này có thể gây khó khăn trong việc tổng quát hóa kết quả nghiên cứu.

## Cấp độ 6 - Sáng tạo

**Câu 6:** Đề xuất một mô hình tích hợp các nguyên lý tâm lý học vào giáo dục hiện đại nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh. **(2.86 điểm)**

**Trả lời:**

Đề xuất một mô hình tích hợp các nguyên lý tâm lý học vào giáo dục hiện đại nhằm phát triển toàn diện nhân cách học sinh có thể bao gồm các yếu tố sau:  
  
1. \*\*Nghiên cứu và hiểu biết về tâm lý học\*\*: Giáo viên cần nắm vững bản chất và chức năng của tâm lý học để định hướng cho hoạt động giáo dục, điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với từng đối tượng học sinh.  
  
2. \*\*Tổ chức hoạt động và giao tiếp\*\*: Tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích hoạt động giao tiếp giữa học sinh với nhau và với giáo viên. Điều này giúp hình thành và phát triển tâm lý cá nhân trong mối quan hệ xã hội.  
  
3. \*\*Chú trọng đến tính chủ thể\*\*: Nhận thức rằng tâm lý học sinh mang tính chủ thể, giáo viên cần chú ý đến cái riêng trong tâm lý mỗi học sinh, từ đó điều chỉnh phương pháp dạy học để phù hợp với nhu cầu và khả năng của từng em.  
  
4. \*\*Áp dụng các phương pháp nghiên cứu tâm lý\*\*: Sử dụng các phương pháp như quan sát, thực nghiệm, và trắc nghiệm để đánh giá và phát triển các hoạt động tâm lý của học sinh, từ đó điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp.  
  
5. \*\*Phát triển các kỹ năng xã hội và cảm xúc\*\*: Tích cực rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, hợp tác, và quản lý cảm xúc cho học sinh, nhằm tăng cường khả năng tương tác xã hội và phát triển nhân cách.  
  
Mô hình này không chỉ giúp học sinh phát triển kiến thức mà còn hình thành nhân cách toàn diện, phù hợp với yêu cầu của xã hội hiện đại.